**CHUYÊN ĐỀ 1: TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC DÂN GIAN**

Thời gian thực hiện: 10 tiết

Tiết 1: Khởi động, tìm hiểu một số khái niệm cơ bản về văn học dân gian

Tiết 2: Xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch nghiên cứu

Tiết 3: Thu thập thông tin

Tiết 4 + 5: Xử lí, tổng hợp thông tin

Tiết 6 + 7: Tìm hiểu về việc viết báo cáo, thực hành viết báo cáo (học sinh phải hoàn thiện bài báo cáo ở nhà)

Tiết 8+9+10: Trình bày báo cáo nghiên cứu, tổng kết chuyên đề

1. **MỤC TIÊU**
2. Năng lực
3. Về năng lực chung

* HS rèn luyện được các năng lực chung như

Năng lực giao tiếp và hợp tác

Năng lực tự chủ và tự học

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

1. HS rèn luyện được các năng lực môn học

* Năng lực ngôn ngữ: biết vận dụng các tri thức đã học vận dụng vào

+ Biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian

+ Biết thuyết trình về một vấn đề văn học dân gian

+ Biết các yêu cầu cơ bản và cách thức nghiên cứu về một vấn đề nói chung, một vấn đề văn học dân gian nói riêng

* Năng lực văn học: có hiểu biết về các vấn đề văn học dân gian

1. Phẩm chất

* Yêu nước
* Chăm chỉ
* Trách nhiệm

1. **CHUẨN BỊ**

* Sách giáo khoa, sách giáo viên
* Các tài liệu tham khảo cần thiết
* Video clip về văn học dân gian

**PHẦN I: TẬP NGHIÊN CỨU**

1. **MỤC TIÊU**
2. Năng lực

* HS hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản về báo cáo nghiên cứu
* HS biết cách xác định đề tài, vấn đề, nội dung nghiên cứu
* Học sinh biết lập kế hoạch, thu thấp tài liệu phục vụ cho quá trình nghiên cứu

1. Phẩm chất

* Trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước

1. **CHUẨN BỊ**
2. Phương tiện dạy học

* Máy tính, máy chiếu, loa
* Tranh ảnh

1. Học liệu

* Sách giáo khoa Chuyên đề học tập ngữ văn 10
* Tài liệu tham khảo

1. **TIẾN TRÌNH BÀI HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động**

1. Mục tiêu của hoạt động

Đặt vấn đề, tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập

1. Nội dung

HS trả lời phiếu KWLH

1. Tổ chức thực hiện

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ

GV phát cho HS phiếu KWLH

Yêu cầu học sinh hoàn thành 2 ô đầu tiên trong 5 phút

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh điền phiếu, hoàn thành 2 ô đầu tiên

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

GV mời một số học sinh nêu câu trả lời của mình,

GV đưa ra một số ý kiến

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

Vậy là chúng ta đều có một số hiểu biết nhất định về văn học dân gian và việc làm báo cáo nghiên cứu. Văn học dân gian là một bộ phận rộng lớn trong văn học, có ảnh hưởng rất rộng cả trong đời sống văn học và văn hoá của mỗi đất nước. Nghiên cứu văn học dân gian là để hiểu biết thêm về vốn văn học, văn hoá của dân tộc. Chuyên đề này sẽ giúp các em biết cách làm một công trình nghiên cứu nói chung và nghiên cứu văn học dân gian nói riêng.

**Hoạt động 2: Hình thành tri thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các khái niệm chung về văn học dân gian**  Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ   * Chia lớp thành các nhóm khoảng 4-6 học sinh (tuỳ theo sĩ số lớp), các nhóm này sẽ là cố định trong suốt thời gian học chuyên đề 1 * GV chiếu câu hỏi yêu cầu học sinh thảo luận nhóm.   Dựa vào phần tri thức tổng quát trong sách giáo khoa, kết hợp với hiểu biết của bản thân em, hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các hiểu biết về văn học dân gian  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  Học sinh làm việc nhóm trong thời gian 10 phút  Vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A0  Bước 3: Báo cáo, thảo luận   * Gọi 2 nhóm trình bày kết quả làm việc * Các nhóm còn lại bổ sung, chỉnh sửa, nhận xét   Bước 4: Kết luận   * GV nhận xét chung, bổ sung, chỉnh sửa và kết luận * HS ghi ý chính vào vở | 1. Văn học dân gian 2. Khái niệm   Văn học dân gian là những sáng tác nghệ thuật ngôn từ của nhân dân lao động, ra đời từ thuở xa xưa và vẫn tiếp tục phát triển cho đến hôm nay, được phổ biến chủ yếu bằng phương thức truyền miệng   1. Tính chất cơ bản  * Tính nguyên hợp: thể hiện cùng lúc tiếng nói của cả văn học và tín ngưỡng, triết lí, đạo đức,… là sản phẩm của nhiều chất liệu nghệ thuật * Tình tập thể và truyền miệng: nhiều người cùng tham gia vào quá trình sáng tạo và lưu truyền tác phẩm VHDG, VHDG thường được lưu truyền bằng phương thức truyền miệng * Tính diễn xướng: hoạt động lưu truyền vhdg gắn liền với việc biểu diễn trong những sinh hoạt mang tính cộng đồng * Tính dị bản có nhiều văn bản giống nhau về chủ đề và nội dung chính, nhưng có một số sự khác biệt ở chi tiết hoặc lời văn  1. Các thể loại văn học dân gian  * Tự sự dân gian: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, sử thi, truyện thơ dân gian * Trữ tình: ca dao – dân ca * Các câu nói kinh nghiệm: tục ngữ, câu đố, vè, * Tích trò và sân khấu dân gian: tuồng, chèo, trò diễn sân khấu |
| **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về việc xác định đề tài, mục tiêu nội dung và lập kế hoạch nghiên cứu**  Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ  Làm việc cá nhân trong vòng 2 phút, đọc lại phần tri thức tổng quát và phần I trong sách giáo khoa  Chia các nhóm thành 2 đội: đội chuyên gia và đội phóng viên  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  Các nhóm cùng xem lại kiến thức trong sách giáo khoa và đặt ra các câu hỏi trong vòng 5 phút  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  Các nhóm phóng viên sẽ đặt ra các câu hỏi cho nhóm chuyên gia, nội dung các câu hỏi liên quan đến các nội dung đề tài vấn đề, mục tiêu nghiên cứu  Bước 4: Kết luận  GV đưa ra kết luận  **Nhiệm vụ 3: Thực hành xác định nhiệm vụ**  Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  Hãy lựa chọn đề tài, vấn đề để nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu từ những đề tài được gợi ý trong sách giáo khoa  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  Học sinh làm việc trong nhóm trong vòng 10 phút, thống nhất ý kiến  Bước 3: Báo cáo  Học sinh báo cáo lại đề tài, vấn đề nghiên cứu cho giáo viên | * Xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch nghiên cứu * Xác định đề tài, vấn đề nghiên cứu * Báo cáo nghiên cứu là loại văn bản trình bày kết quả tìm hiểu, khám phá sâu về một vấn đề xã hội hoặc văn học và những kiến giải riêng của người viết về vấn đề nghiên cứu đó trên cơ sở các thông tin phong phú thu thập được. * Đề tài vấn đề nghiên cứu là đối tượng được lựa chọn để nghiên cứu. * Đề tài vấn đề nghiên cứu văn học dân gian có thể được xác định ở các phạm vi khác nhau, liên quan đến nhiều đối tượng. * Các đề tài có thể lựa chọn trong nghiên cứu văn học dân gian: * Nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian * Nghiên cứu một chi tiết, hình tượng trong các văn bản văn học dân gian * Nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học dân gian với đời sống văn hoá dân tộc và văn học nghệ thuật hiện nay   - Khi xác định vấn đề nghiên cứu, cần trả lời một số câu hỏi sau   * Vấn đề bạn lựa chọn có điểm gì hấp dẫn * Vấn đề bạn lựa chọn có ý nghĩa gì với việc học tập của bạn * Bạn có điều kiện thực tế để tìm hiểu vấn đề không * Vấn đề bạn lựa chọn có phát huy sở trường học tập cảu bạn không?   2. Xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu  - Mục tiêu nghiên cứu là trạng thái mong muốn có được sau khi tiến hành tìm cách nghiên cứu, giải quyết vấn đề.  - Mục tiêu cần cụ thể và sẽ định hướng những tri thức, kĩ năng mà người thực hiện cần huy động.  - Xác định mục tiêu, nội dung cần:  + Bạn muốn rèn luyện thêm điều gì về tư duy và các kĩ năng tìm hiểu, nghiên cứu một vấn đề?  + Việc tìm hiểu đề tài, vấn đề nghiên cứu giúp gì cho bạn trong việc mở rộng, nâng cao hiểu biết về văn học dân gian?  + Bạn dự kiến những nội dung trọng tâm của đề tài, vấn đề cần tìm hiểu là gì?  3. Lập kế hoạch nghiên cứu  - Lập kế hoạch là dự kiến, hình dung và sắp xếp các bước cần tiến hành theo một trình tự thời gian hợp lí.  - Kế hoạch thường được trình bày dưới dạng bảng thể hiện rõ nội dung của từng hoạt động (nội dung từng công việc, cách tiến hành, thời gian dự kiến, sản phẩm, người thực hiện)  - Gợi ý:  + Việc triển khai gồm những hoạt động nào?  + Hoạt động được thực hiện ở đâu?  + Kết quả, sản phẩm của từng hoạt động và kết quả, sản phẩm cuối cùng?  + Thời gian hoàn thành hoạt động?  + Ai được phân công thực hiện và cần phối hợp với ai? |
| **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu các cách thu thập thông tin**  Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ  Hãy đọc kĩ lại sách giao khoa, sau đó điền vào phiếu học tập số 2  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  Học sinh hoan thanh phiếu học tập trong 10 phút  Bước 3: thảo luận  Mời 1 -2 học sinh trinh bày phiếu học tập  Bước 4: Kết luận  **Nhiệm vụ 5: Xử lí, tổng hợp thông tin**  Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ  Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm  Thảo luận nhóm:  Có những phương pháp xử lí, tổng hợp thông tin nào?  Làm cách nào để ghi lại thông tin ở mỗi phương pháp?  Tác dụng, ưu nhược điểm của mỗi phương pháp là gì?  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS làm việc nhóm 10 phút  Bước 3: Báo cáo thảo luận  Mời một số nhóm lên trình bày kết quả làm việc, học sinh thảo luận  Bước 4: Giáo viên kết luận  **Nhiệm vụ về nhà:** Thực hiện thu thập và xử lí thông tin, sử dụng các phương pháp phù hợp với chủ đề nhóm chọn.  Báo cáo việc thu thập và xử lí thông tin, lập hồ sơ tài liệu đối với đề tài, chủ đề được lựa chọn | II. THU THẬP THÔNG TIN  1. Sưu tầm tài liệu  - Các nguồn sưu tầm tài liệu:  + Sách báo  + Internet  - Cần trích dẫn tài liệu đúng quy định và ghi rõ nguồn gốc.  - Kĩ thuật ghi chép nhanh.  2. Phỏng vấn, tham khảo ý kiến chuyên gia  - Chuyên gia: nghệ nhân dân gian, nhà nghiên cứu văn học dân gian, hoặc giáo viên am hiểu về các vấn đề bạn đang nghiên cứu.  - Phỏng vấn:  + Xác định mục đích phỏng vấn  + Đối tượng được phỏng vấn  + Cần chuẩn bị trước nội dung phỏng vấn  + Hình thức: trực tiếp hoặc gián tiếp  + Trong quá trình phỏng vấn cần bộc lộ kĩ năng tương tác với người được phỏng vấn.  3. Tìm hiểu, trải nghiệm thực tiễn  - Hoạt động trải nghiệm thực tiễn: chương trình sân khấu hoá tác phẩm văn học dân gian, các lễ hội văn hoá, nghe hát ru hoặc nghe kể chuyện cổ tích,..  - Ghi lại suy nghĩ, cảm xúc của bản thân ngay lúc đó vì điều này sẽ không có được nếu chỉ đọc văn bản.  III. XỬ LÍ, TỔNG HỢP THÔNG TIN  1. Ghi chú bên lề tài liệu  - Ghi lại những thông tin cần thiết liên quan đến nội dung của đề tài, vấn đề bạn đang tìm hiểu.  - Tác dụng: tóm lược, nhấn mạnh những nội dung cần thiết; kích thích trí não khi ghi nhớ thông tin và tránh tình trạng đạo văn.  - Có thể sử dụng giấy ghi chú dán bên lề với màu sắc đa dạng.  2. Sử dụng sơ đồ tư duy  - Ghi nhớ tốt hơn vì chỉ sử dụng các từ khoá.  - Sáng tạo hơn vì có thể viết, vẽ tuỳ theo ý bạn.  - Nâng cao khả năng tư duy vì bạn sẽ sử dụng được cả hai bán cầu não cùng một lúc.  - Có thể đưa ra các giải pháp để giải quyết vấn đề.  - Thấy được “bức tranh tổng thể” của nội dung cần ghi nhớ.  3. Sử dụng phương pháp ghi chú của Co-neo (Cornell)  - Phương pháp: cách xử lí thông tin theo hình thức chia trang giấy thành ba phần.  + Cột bên phải: ghi lại thông tin, kiến thức cụ thể.  + Cột bên trái: ghi lại các câu hỏi, ghi chú, gợi ý hoặc nội dung cần nhấn mạnh.  + Hàng cuối của trang: ghi nội dung tổng kết về kiến thức, kĩ năng.  - Tác dụng:  + Thấy được mối quan hệ giữa những nội dung cụ thể và nội dung khái quát về vấn đề.  + Có thể dễ dàng điều chỉnh, bổ sung thông tin trong từng cột.  4. Lập hồ sơ tài liệu  - Là tổng hợp và sắp xếp văn bản, tài liệu có được trong quá trình tìm hiểu đề tài, vấn đề thành hồ sơ theo những nguyên tắc, phương pháp nhất định và mục tiêu nghiên cứu đã xác định.  - Hồ sơ tài liệu bao gồm:  + Các tác phẩm có liên quan  + Danh mục tài liệu tham khảo  + Các tranh ảnh, số liệu, bảng biểu  + Các nội dung ghi chép  + Các minh chứng khác |

**RÚT KINH NGHIỆM**

* Tự đánh giá rút kinh nghiệm
* Đanhs giá từ học sinh
* Xem phiếu KWL, thu thập ý kiến của học sinh

**PHỤ LỤC: CÁC PHIẾU HỌC TẬP SỬ DỤNG TRONG CHỦ ĐỀ**

PHIẾU SỐ 1: PHIẾU KWL

Ảnh có chứa văn bản

Mô tả được tạo tự động

PHIẾU SỐ 2: SƠ ĐỒ CÁC CÁCH THU THẬP THÔNG TIN



**PHẦN II. VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC DÂN GIAN (5 tiết)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được những đặc trưng của VHDG như tính nguyên hợp, tính tập thể, tính truyền miệng, tính diễn xướng, tính dị bản.

- Biết viết một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề VHDG.

- Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về VHDG

- Biết thuyết trình một vấn đề về VHDG.

**2. Năng lực**

**-** Năng lực hợp tác và giao tiếp để giải quyết vấn đề.

- Năng lực phân tích: Xây dựng được hệ thống luận điểm chặt chẽ để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

- Năng lực thuyết trình về kết quả nghiên cứu.

- Năng lực ngôn ngữ qua việc lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ phù hợp với văn phong bài báo cáo nghiên cứu.

**3.Phẩm chất**

- Tinh thần hợp tác, trách nhiệm khi làm việc nhóm.

- Có ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa cha ông để lại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dạy học:**

**-**Tranh, ảnh, bảng biểu, video clip, máy tính có kết nối internet, máy chiếu.

**-** Phiếu học tập để HS chuẩn bị nội dung thảo luận.

- Bút màu, giấy để trình bàỵ sản phẩm.

**2. Học liệu:**

- CĐHT Ngữ văn lớp 10-SGK - SGV, hồ sơ tài liệu, sách tham khảo.

-Tài liệu tham khảo (sách báo, tạp chí,... vể văn học dân gian).

- Sản phẩm của HS (hồ sơ tài liệu) sau khi hoàn thành Phần 1 của CĐ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ**

**3. Bài mới**

**Hoạt động : Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Gợi nhắc những kiến thức và trải nghiệm của HS có liên quan đến nội dung bài học, từ đó, tạo tâm thế tích cực cho HS tiếp cận bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

***Bước1***: Chuyển giao nhiệm vụ

Gv: Tổ chức học sinh thực hiện trò chơi ô chữ với yêu cầu trả lời nhanh 10 câu hỏi liên quan đến kiến thức về VHDG và hoạt động tập nghiên cứu. Sau đó, xác định từ khoá của ô chữ.

***Bước 2***: Thực hiện nhiệm vụ

Hs làm việc cá nhân: theo dõi ô chữ, suy nghĩ nội dung các câu hỏi.

***Bước 3***: Báo cáo kết quả

Hs trả lời các câu hỏi và tìm từ khoá: VIẾT BÁO CÁO

***Bước 4***: Kết luận, nhận định

Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động 1 : Hình thành kiến thức**

**I. Cách triển khai báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài**

**a. Mục tiêu:**  Nắm được các bước triển khai báo cáo nghiên cứu văn học dân gian theo từng loại đề tài: nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian (truyện cổ dân gian, một bài hoặc một chùm ca dao), nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một loại chi tiết trong tác phẩm văn học dân gian, nghiên cứu một lễ hội dân gian.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **1. Nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian**  **a.Nghiên cứu một truyện cổ dân gian**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu các nhóm rà soát hồ sơ tài liệu của nhóm mình ( đã hoàn thành ở phần I): tên đề tài, văn bản các tác phẩm tìm được và tài liệu tham khảo liên quan.  - Tìm ý, lập dàn ý cho đề tài nhóm lựa chọn theo các câu hỏi gợi ý trong sách CĐ/ tr 20.  **+**Vì sao truyện này được chọn để nghiên cứu? Truyện được lấy từ nguồn nào?  +Có thể thấy tìm bao nhiêu bản kể của truyện này? Điểm khác biệt giữa các bản kể? Vì sao bản kể này lại được chọn để nghiên cứu?  +Truyện thuộc thể loại nào? Những dấu hiệu nào trong truyện thể hiện đặc trưng của thể loại đó?  +Truyện đã được nghiên cứu, đánh giá như thế nào? ( trích dẫn một số nhận định tiêu biểu, có giá trị)  + Câu chuyện được diễn biến thế nào? Những chi tiết, sự kiện đặc biệt chú ý?  + Nhân vật chính trong truyện là ai? Thuộc kiểu nhân vật nào? Tác giả dân gian muốn nói lên điều gì qua việc kể về hành động, phẩm chất, số phận của nhân vật?  + Các nhân vật khác trong truyện là người như thế nào? Nhân vật nào đáng chú ý? Vì sao?  + Truyện có nét đặc sắc gì về phương diện nghệ thuật?  + Những truyện nào có thể xếp cùng loại với truyện được chọn nghiên cứu? Sự gần gũi và khác biệt giữa các truyện cùng loại này nói lên điều gì?  + Truyện có được tái sinh trong sân khấu, phim ảnh, văn học…hiện nay không?Biểu hiện và ý nghĩa của sự tái sinh ấy?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày.  - Các nhóm còn lại góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét, chốt kiến thức.  - Hướng dẫn hs thực hành viết và chỉnh sửa, hoàn thiện ( ở nhà). | **I. Cách triển khai báo cáo nghiên cứu theo từng loại đề tài**  **1. Nghiên cứu một tác phẩm văn học dân gian**  **a. Nghiên cứu một truyện cổ dân gian**  **Bước 1: Chuẩn bị**  - Rà soát hồ sơ, tài liệu để kiểm tra lại các văn bản tác phẩm đã tìm được, đánh dấu những phần cần trích dẫn.  -Soát lại từng tài liệu tham khảo cụ thể, đánh dấu vào những đoạn cần phát triển, trao đổi hoặc trích dẫn  - Diễn đạt thật chính xác tên đề tài.  **Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  *Đề tài: Sức hấp dẫn của truyện cổ tích “Tấm Cám”*  **\* Tìm ý**  **-** Đây là một câu chuyện cổ tích nổi tiếng, quen thuộc với nhiều thế hệ. Truyện được lấy từ một tuyển tập truyện cổ tích dân gian.  - Các bản kể của truyện Tấm Cám: bản kể của Nguyễn Đổng Chi, của Nguyễn Văn Ngọc. Điểm khác biệt giữa các bản kể: cái chết của mụ dì ghẻ…  - Truyện thuộc thể loại truyện cổ tích. Dấu hiệu thể hiện đặc trưng của thể loại: có yếu tố thần kì.  - Truyện đã được nhiều nhà nghiên cứu, phê bình Đinh Gia Khánh, Nguyễn Xuân Kính… đánh giá là một tác phẩm hay, có ý nghĩa giáo dục sâu.  - Diễn biến câu chuyện và những chi tiết, sự kiện đặc biệt chú ý…  - Nhân vật chính trong truyện là Tấm – thuộc kiểu nhân vật mồ côi.  -Qua việc kể về hành động, phẩm chất, số phận của nhân vật, tác giả dân gian muốn nói lên triết lí *ở hiền gặp lành.*  - Một số nhân vật khác trong truyện: Mẹ con Cám – đại diện cho cái ác, Ông Bụt với những phép màu trợ giúp cho người hiền lành, lương thiện.  - Đặc sắc nghệ thuật của truyện: yếu tố kì ảo, sự chuyển biến của hình tượng nhân vật Tấm từ yếu đuối, thụ động đến kiên cường, mạnh mẽ.  - Một số truyện khác có thể xếp cùng loại với truyện Tấm Cám: *Cây khế,…*  - Truyện có được tái sinh trong sân khấu, phim ảnh, văn học hiện nay🡪 giá trị và sức sống mãnh liệt của tác phẩm.  **\* Lập đề cương:**  - Đặt vấn đề: nêu lí do chọn tác phẩm; xuất xứ tác phẩm.  **-** Giải quyết vấn đề: Sắp xếp và triển khai các ý đã tìm được thành hệ thống luận điểm rõ ràng, chặt chẽ**.**  **-** Kết luận: Khẳng định ý nghĩa của tác phẩm và nêu những vấn đề tiếp tục nghiên cứu ( nếu có).  - Tài liệu tham khảo (chú ý sắp xếp đúng quy cách của một sản phẩm nghiên cứu khoa học)  **Bước 3: Viết**  - HS thực hành viết ở nhà .  - Một số lưu ý:  + Đảm bảo tính liên kết giữa các đoạn văn.  + Kết hợp sử dụng bảng biểu, tranh ảnh.  + Chú thích nguồn khi trích dẫn.  + Lối diễn đạt phù hợp với văn phong khoa học.  **Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK. |
| **b. Nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu hs đọc và nêu các bước chuẩn bị để tiến hành nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao  - Tìm ý, lập dàn ý cho đề tài nhóm lựa chọn theo các câu hỏi gợi ý trong sách CĐ/ tr 22.  **+** Chùm ca dao được chọn nghiên cứu có vị trí như thế nào trong đời sống tinh thần của người bình dân xưa? Có thể xếp chúng vào loại nào?  + Đã có những nghiên cứu nào đáng chú ý về chùm ca dao ấy? Những phương diện giá trị nào của chúng đã được tìm hiểu sâu, những phương diện giá trị nào cần được tiếp tục nghiên cứu?  + Có thể hình dung như thế nào về hoàn cảnh diễn xướng của bài ca dao? Nếu không đặt vào bối cảnh diễn xướng, việc đánh giá chùm ca dao gặp những khó khăn gì?  + Nhân vật trữ tình trong chùm ca dao là ai ?Nội dung tình cảm được thổ lộ là gì?  + Những đặc trung nghệ thuật của thể loại ca dao, im đậm dấu ấn ở bài, chùm ca dao này?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày .  - Các nhóm còn lại góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét, chốt kiến thức.  - Hướng dẫn hs thực hành viết và chỉnh sửa, hoàn thiện ( ở nhà). | **b. Nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao**  **Bước 1: Chuẩn bị**  - Rà soát hồ sơ, tài liệu để hình dung tổng thể về thông tin thu thập được.  - Kiểm tra lại văn bản tác phẩm.  - Xác định những tài liệu cần được trích dẫn  **Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  **\* Tìm ý**  *Đề tài: Chùm ca dao than thân*  **-** Là một trong những bộ phận phong phú nhất trong kho tàng ca dao trữ tình Việt Nam. Nó phản ánh những cung bậc cảm xúc khác nhau trong đời sống tình cảm của người Việt xưa. Có thể xếp chúng vào loại nào ca dao than thân.  - Thi pháp ca dao của Nguyễn Xuân Đức đã tập trung khai thác những giá trị nội dung của chùm ca dao này.  - Hoàn cảnh diễn xướng của bài ca dao: trong xã hội phong kiến ngày xưa, người phụ nữ còn gặp nhiều điều bất công, ngang trái 🡪 đặt vào hoàn cảnh diễn xướng mới đánh giá đầy đủ ý nghĩa của tác phẩm.  - Nhân vật trữ tình trong chùm ca dao Thường là người phụ nữ trong xã hội xưa. Nội dung tình cảm được thổ lộ: ý thức về giá trị của bản thân; đau đớn, xót xa trước số phận.  - Những đặc trung nghệ thuật của thể loại ca dao, im đậm dấu ấn ở chùm ca dao này: Lời thơ thường ngắn gọn; thể thơ lục bát; ngôn ngữ gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày, giàu hình ảnh so sánh, ẩn dụ; diễn đạt theo mô típ *Thân em như…*  **\* Lập đề cương:**  - Đặt vấn đề  - Giải quyết vấn đề  - Kết luận  - Tài liệu tham khảo  **Bước 3: Viết**  - HS thực hành viết ở nhà .  - Một số lưu ý:  + Đảm bảo tính liên kết giữa các đoạn văn.  + Sắp xếp các sơ đồ, tranh ảnh minh hoạ phù hợp với nội dung từng phần viết.  + Chú thích nguồn khi trích dẫn.  + Lối diễn đạt phù hợp với văn phong khoa học.  **Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK.HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK. |
| **2. Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một loại chi tiết trong tác phẩm văn học dân gian**  **a. Nghiên cứu một loại hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết?  - Các nhóm soát lại hồ sơ tài liệu để xác định :hình tượng nhân vật, tên đề tài nghiên cứu, các tài liệu liên quan  + Tìm ý, lập dàn ý  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi tr 29, 30:  **-** Có những nhân vật nào thuộc loại hình tượng sẽ được đề cập trong bài nghiên cứu?  - Vì sao có thể xác định tên loại hình tượng nhân vật như vậy?  - Những điểm giống nhau giữa các nhân vật là gì?  - Tuy cùng thuộc một loại hình tượng nhưng ở mỗi tác phẩm cụ thể, các nhân vật có những điểm khác nhau. Đó là những đặc điểm gì?  - Những đặc điểm của loại nhân vật đó thể hiện ý nghĩa gì?  - Số phận nhân vật thể hiện ý nghĩa gì?  - Loại hình tượng nhân vật này gợi cho bạn suy nghĩ gì?  - Các hình tượng nhân vật này đã được “tái sinh” trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh như thế nào?  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện 1 nhóm .trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **2. Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một loại chi tiết trong tác phẩm văn học dân gian**  **a. Nghiên cứu một loại hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian**  **Bước 1: Chuẩn bị**  - Loại hình tượng làm bạn chú ý.  - Xác định chính xác tên của đề tài nghiên cứu.  - Các văn bản có hình tượng muốn nghiên cứu.  - Các bài nghiên cứu có liên quan, đánh dấu vào những phần cần trích dẫn.  **Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  **\* Tìm ý**  ***Đề tài: Hình tượng nhân vật mồ côi trong truyện cổ tích***  **-** Nhân vật thuộc loại hình tượng sẽ được đề cập trong bài nghiên cứu: Nhân vật Tấm, Thạch Sanh.  - Căn cứ vào hoàn cảnh xuất thân của nhân vật có thể xác định tên loại hình tượng nhân vật .  - Những điểm giống nhau giữa các nhân vật: mồ côi cha mẹ; chăm chỉ chịu khó; có số phận bất hạnh, bị ngược đãi; được trợ giúp bởi các yếu tố thần kì.  - Tuy cùng thuộc một loại hình tượng nhưng ở mỗi tác phẩm cụ thể, các nhân vật có những điểm khác nhau.  + Về xuất thân:  ++ Tấm: con của người vợ quá cố, cha lấy vợ mới, chẳng bao lâu cha mất, bị dì ghẻ ngược đãi.  ++ Thạch Sanh: Con của Ngọc Hoàng cử xuống đầu thai vợ chồng nghèo, chẳng bao lâu họ cũng mất  + Về thế lực thần kì  ++ Tấm: Khi gặp chuyện không hay ngay lập tức lực lượng thần kì xuất hiện, giúp đỡ.  ++ Thạch Sanh: lực lượng thần kì dạy cho Thạch Sanh cách tự bảo vệ bản thân.  - Những đặc điểm của loại nhân vật đó thể hiện ý nghĩa: Thực tại xã hội còn nhiều bất công, ngang trái; các nhân vật mồ côi sau khi trải qua những gian nan, vất vả sẽ giành được hạnh phúc.  - Số phận nhân vật thể hiện uớc mơ về một xã hội công bằng, cái thiện sẽ chiến thắng cái ác.  - Loại hình tượng nhân vật này gợi suy nghĩ về sự bất công của xã hội phong kiến; tinh thần lạc quan của nhân dân lao động.  - Các hình tượng nhân vật này đã được “tái sinh” trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh.  **\* Lập đề cương**  Dựa vào SGK, HS lập đề cương  **Bước 3: Viết**  HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK.  **Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK. |
| **b Nghiên cứu một loại hình tượng trong thơ ca dân gian**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - yêu cầu hs đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết.  - Các nhóm thảo luận  + Nghiên cứu xác định một loại hình tượng trong thơ ca dân gian: hình tượng bến-đò, hình tượng con cò, hình tượng chiếc khăn, hình tượng cái cầu…  + Tìm ý, lập dàn ý cho đề tài đã chọn  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi theo gợi ý:  - Bạn tìm được bao nhiều bài có hình tượng đó? Những nhận xét có được qua đối sánh về phương diện số lượng bài là gì?  - Hình tượng đó có những nghĩa nào Cần lập bảng thống kê về vấn đề này như thế nào?  - Hình tượng đó được bình luận, diễn giải như thế nào trong các công trình nghiên cứu?  - Hình tượng đó có ý nghĩa như thế nào trong việc diễn tả cảm xúc của từng bài ca dao?  - Bạn có cảm nghĩ gì về hình tượng đó?  - Hình tượng đó có xuất hiện trong văn học viết không? Bạn biết những trường hợp nào? Bạn có cảm nghĩ gì về hiện tượng đó?  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét,bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức  GV lưu ý về bảng thống kê về hình ảnh con cò trong ca dao   |  |  | | --- | --- | | Ý nghĩa biểu tượng | Câu ca dao | | Biểu tượng cho hình ảnh người nông dân |  | | Biểu tượng cho người phụ nữ |  | | **b. Nghiên cứu một loại hình tượng trong thơ ca dân gian.**  **Bước 1: Chuẩn bị**  - Hình dung tổng thể về những thông tin thu thập được và yêu cầu, cách thức triển khai.  - Kiểm tra lại tên đề tài.  - Tập hợp các bài ca dao có chứa hình tượng  Ví dụ: Hình tượng con cò trong ca dao.  - Các bài nghiên cứu có liên quan, đánh dấu vào những phần cần trích dẫn  **Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  **\* Tìm ý**  - Trong ca dao Việt Nam có rất nhiều bài nói về con cò, trong dân ca có riêng một điệu hát mang tên là điệu hát *Cò lả* . Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Phan có nhận xét như sau “trog ca da dân ca Việt Nam có rất nhiều bài nói tới con cò. Những câu ca dao hay của ta và có lẽ cũng rất cổ của ta hầu hết mở đầu bằng con cò:con cò bay lả bay la, con cò bay bổng bay cao, con cò lặn lội…Trong các loài chim kiếm ăn ở đồng ruộng chỉ có côn cò thuồng gần người ngôn dân hơn cả”  - Hình tượng đó mang nghĩa thực, nghĩa tượng trưng  - Hình tượng đó thể hiện đức tính chịu thương chịu khó, tần tảo, lam lũ của người phụ nữ; thể hiện thân phận lênh đênh của người phụ nữ trong xã hội xưa, toát lên vẻ đẹp tinh khiết của người phụ nữ  - Cảm nghĩ gì về hình tượng đó: yêu mến tự hào, đồng cảm thương xót,…  - Hình tượng con cò có xuất hiện trong văn học viết. Đó là bài *Con cò* của Chế Lan Viên, *Thương vợ* của Trần Tế Xương. Những hiện tượng này đều nói về phẩm chất chịu thương, chịu khó, giàu đức hi sinh của người phụ nữ  **\* Lập đề cương**  Dựa vào SGK, HS lập đề cương  **Bước 3: Viết**  HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK.  **Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK. |
| **c. Nghiên cứu một loại chi tiết trong truyện cổ dân gian**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu hs đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết?  - Các nhóm thảo luận  + Nghiên cứu xác định một loại chi tiết trong truyện cổ dân gian: Chi tiết vật thiêng hay thần kì, chi tiết hóa thân hay phép biến hóa….  + Tìm ý, lập dàn ý  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  -Vì sao bạn chọn loại chi tiết này?  -Vì sao bạn đặt tên loại chi tiết như vậy?  - Loại chi tiết có nhiều dạng không? Lập bảng liệt kê với các thông tin: tên tác phẩm, tên loại chi tiết, bối cảnh xuất hiện, tác dụng, ý nghĩa.  - Sự kiện quen thuộc nào thường xuất hiện cùng với loại chi tiết đó?  - Ý nghĩa của loại chi tiết đó là gì? - Loại chi tiết đó có hiện diện trong những loại hình sáng tác nghệ thuật khác không? Nếu có chỉ ra điểm giống và khác nhau?  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày .  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức | **c. Nghiên cứu một loại chi tiết trong truyện cổ dân gian**  **Bước 1: Chuẩn bị**  - Soát lại hồ sơ tài liệu để hình dung tổng thể.  - Kiểm tra lại tên chi tiết cho phù hợp.  - Điều chỉnh phạm vi nghiên cứu cho phù hợp (có thể giới hạn trong 3,4 truyện cổ dân gian)  - Các bài nghiên cứu có liên quan, đánh dấu vào những phần cần trích dẫn  **Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  **\* Tìm ý**  *Đề tài: ý nghĩa của chi tiết thần kì trong truyện cổ dân gian.*  - Loại chi tiết này thường xuất hiện nhiều trong truyện cổ tích thần kì.  - Đặt tên loại chi tiết dựa vào đặc trưng của truyện cổ tích thần kì.  - Loại chi tiết xuất hiện rất phổ biến trong truyện cổ tích:Lập bảng liệt kê với các thông tin: tên tác phẩm, tên loại chi tiết, bối cảnh xuất hiện, tác dụng, ý nghĩa.  - chi tiết đó xuất hiện khi nhân vật chính gặp khó khăn.  - Ý nghĩa: Phản ánh cuộc sống của người nông dân; thể hiện khát vọng, ước mơ về cuộc sống công bằng, hạnh phúc của nhân dân ta  - Chi tiết kì ảo có hiện diện trong văn học dân gian, cụ thể trong thể loại truyện truyền kì. Giống nhau đều sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo. Khác nhau truyện truyền kì mang đậm dấu ấn cá nhân của tác giả, gắn liền với sự ý thức của con người đối với hiện thực, truyện có sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo.  **\* Lập đề cương**  Dựa vào SGK, HS lập đề cương  **Bước 3: Viết**  HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK.  **Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK. |
| **3. Nghiên cứu một lễ hội dân gian**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - yêu cầu hs đọc SGK và cho biết các bước triển khai bài viết?  - Các nhóm thảo luận  + Nghiên cứu xác định một lễ hội dân gian mà em biết  + Tìm ý, lập dàn ý  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  -Vì sao bạn biết lễ hội này?  - Lễ hội này diễn ra vào thời điểm nào? Ở đâu? Có các hoạt động chính gì?  - Nhân vật được phụng thờ trong lễ hội là ai?  - Ý nghĩa của các hoạt động trong lễ hội?  - Để hiểu được ý nghĩa đó, bạn đã tìm đọc những sách báo, tài liệu nào?  - Những chi tiết, hình ảnh, sự việc nào trong tác phẩm văn học dân gian được tái hiện ở lễ hội?  - Loại chi tiết, hình ảnh, sự việc đó có hiện diện trong những loại hình sáng tác nghệ thuật khác không? Nếu có, bạn hãy làm rõ những điểm giống và khác nhau?  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức | **3. Nghiên cứu một lễ hội dân gian**  **Bước 1: Chuẩn bị**  - Soát lại hồ sơ tài liệu để hình dung tổng thể về đề tài nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu.  - Điều chỉnh tên đề tài sát với những nội dung đã tìm hiểu  - Huy động những trải nghiệm và sự hiểu biết về lễ hội và văn học dân gian.  - Các bài nghiên cứu có liên quan, đánh dấu vào những phần cần trích dẫn  **Bước 2: Tìm ý, lập đề cương**  **\* Tìm ý**  *Đề tài: Lễ hội làng Gióng.*  **-** Gắn bó với truyền thuyết *Thánh Gióng*  - Lễ hội này diễn ra vào tháng Tư hằng năm, ở huyện Sóc Sơn, Hà Nội với nhiều hoạt động như dâng lễ, rước Thánh, các trò chơi dân gian,…  - Nhân vật được phụng thờ trong lễ hội là Thánh Gióng.  - Ý nghĩa của các hoạt động trong lễ hội : phản ánh đời xống sinh hoạt, tín ngưỡng cổ xưa; giáo dục truyền thống đạo li “uống nước nhớ nguồn”, lưu truyền những bài học lịch sử sâu sắc cho thế hệ sau.  - Để hiểu được ý nghĩa đó, ta có thể tìm hiểu qua internet, bài nghiên cứu văn hóa…  **\* Lập đề cương**  Dựa vào SGK, HS lập đề cương  **Bước 3: Viết**  HS tiến hành viết ở nhà theo các lưu ý trong SGK.  **Bước 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện**  HS đối chiếu với đề cương đã xây dựng, tự rà soát bài viết theo các tiêu chí trong SGK. |
| **Tìm hiểu văn bản tham khảo.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản Về bài ca dao *Trong đầm gì đẹp bằng sen.*  - Thảo luận nhóm:  + Các thao tác nghiên cứu được người viết sử dụng trong bài viết?  + Tính khoa học được thể hiện như thế nào qua hình thức trình bày bài nghiên cứu?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức | **Bài tham khảo:**  **Về bài ca dao *Trong đầm gì đẹp bằng sen***  -Nhà nghiên cứu đã thực hiện các thao tác nghiên cứu ca dao một cách chủ động và có hiệu quả:  +Tập hợp và phân tích dị bản.  +Nhận xét, đánh giá khái quát về giá trị của bài ca.  +Đối thoại với các ý kiến trước đó.  +Phân tích và trình bày ý kiến của mình.  +Lí giải bằng ngôn từ và sơ đồ.Đánh giá tổng hợp các bình diện.  -Về mặt trình bày, bài viết đã thể hiện tính chất khoa học ở các bình diện:  + Bố cục 3 phần rõ ràng: Phần 1: Phân tích dị bản; Phần 2: Phân tích bài ca dao; Phần 3: Đánh giá tổng hợp.  +Trình bày ý kiến riêng qua những câu khẳng định,nhấn mạnh.  +Trích dẫn đan xen đối thoại với ý kiến khác.  +Nhà nghiên cứu đã rất sáng tạo khi minh họa bằng sơ đồ.  +Bài viết cho thấy những hiểu biết chuyên sâu của nhà nghiên cứu qua những dấu hiệu như:nắm vững tư liệu,nắm vững những công trình nghiên cứu có liên quan,am hiểu sâu rộng nhiều lĩnh vực,thẩm thơ tinh tế... |

**II. Viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình kết quả nghiên cứu**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được cách viết một bài báo cáo nghiên cứu, từ đó biết thực hành viết bài về nghiên cứu một lễ hội dân gian, chi tiết trong truyện cổ dân gian, loại hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian, hình tượng trong thơ dân gian,nghiên cứu một bài hoặc một chùm ca dao…; thuyết trình kết quả nghiên cứu ( hình thức trình bày trực tiếp hoặc gián tiếp)

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Nội dung cần đạt** |
| 1. **Thực hành viết báo cáo nghiên cứu**   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  -Hướng dẫn hs dựa trên dàn ý nhóm đã hoàn thành ở tiết trước) viết thành bài báo cáo hoàn chỉnh (HS có thể viết theo trang giấy, trình bày bằng sơ đồ,…)  - GV nhắc HS bám sát những hướng dẫn trong sách CĐHT để thực hiện báo cáo nghiên cứu và đặc biệt lưu ý hai vấn đề: Phải diễn giải các ý thành đoạn văn rồi kết nối thành bài hoàn chỉnh; Lựa chọn ngôn từ phù hợp với văn phong khoa học.  - GV chốt lại yêu cầu về dung lượng: tối đa 10 trang và thời hạn nộp bài ( sau một tuần)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS viết báo cáo và nộp cho GV sau 1 tuần.  - Trong quá trình viết báo cáo: GV giải đáp mọi thắc mắc và hỗ trợ HS hoàn thành bài báo cáo.  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - Học sinh nộp sả phẩm đồng thời chia sẽ lên trang Padllet của lớp để các thành  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét, đánh giá về tình hình hoàn thành các sản phẩm của lớp.  -Chốt lại một số yêu cầu trọng tâm khi viết bài báo cáo nghiên cứu. | **II. Viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình kết quả nghiên cứu**  **1. Thực hành viết báo cáo**  - Dung lượng tối đa 10 trang .  - Ngôn ngữ đúng văn phong khoa học.  - Kết cấu: Bài viết có đủ 4 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận, tài liệu tham khảo. |
| **2. Thuyết trình kết quả nghiên cứu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-**Gv lựa chọn những sản phẩm chất lượng nhất của mỗi nhóm.  - Yêu cầu hs đại diện thuyết trình về bài nghiên cứu của mình trước lớp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -Hs đại diện thuyết trình về bài nghiên cứu của mình trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  GV mời HS trình bày bài báo cáo, các thành viên khác theo dõi, ghi chép để có sự nhận xét, góp ý  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét phần thuyết trình của học sinh.  - Đánh giá bằng điểm số với cá nhân những bài viết tốt và nhóm hoạt động tích cực trong quá trình thảo luận các nội dung của CĐ. | **2. Thuyết trình kết quả nghiên cứu** |
| **3. Hướng dẫn HS đánh giá**  HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng bài viết của bạn dựa trên rubic đánh giá | **3. Hướng dẫn HS đánh giá** |

***Rubic đánh giá***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tiêu chí*** | ***Mức 3*** | ***Mức 2*** | ***Mức 1*** |
| 1 | Xác định và trình bày vấn đề | Xác định đúng vấn đề trọng tâm và triển khai trình bày vấn đề một cách rõ ràng, thể hiện được các giá trị nổi bật của đối tượng nghiên cứu. | Xác định đúng vấn đề trọng tâm nhưng triển khai trình bày vấn đề chưa rõ ràng. | Chưa xác định được vấn đề trọng tâm, chưa biết triển khai trình bày vấn đề |
| 2 | Quan điểm và thái độ của người viết | Thể hiện rõ quan điểm và thái độ của người viết về những nội dung nổi bật của đối tượng nghiên cứu. | Có thể hiện quan điểm và thái độ của người viết, nhưng cách thể hiện chưa thuyết phục | Chưa thể hiện được quan điểm, thái độ của người viết hoặc quan điểm, thái độ của người viết chưa được diễn giải rõ ràng. |
| 3 | Sử dụng lí lẽ và bằng chứng | Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; sử dụng những phương pháp lập luận hiệu quả để triển khai hệ thống luận điểm một cách thuyết phục. | Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận để củng cố cho các luận điểm nhưng chưa thật hiệu quả. | Sử dụng lí lẽ, bằng chứng và một số phương pháp lập luận chưa thuyết phục. |
| 4 | Tổ chức bài viết | Bài viết được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trong bài viết được cấu trúc chặt chẽ. | Bài viết có đủ 4 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luân, tài liệu tham khảo nhưng chưa thể hiện rõ yêu cầu của từng phần. | Bài viết chưa được tổ chức hoàn chỉnh, các phần trình bày không rõ ràng. |
| 5 | Sử dụng các phương thức liên kết | Sử dụng chính xác và hiệu quả các phương thức liên kết câu | Sử dụng các phương thức liên kết câu và đoạn văn phù hợp, giúp người đọc dễ hiểu | Có sử dụng một số phương thức liên kết câu nhưng chưa mạch lạc. |
| 6 | Cách dùng từ đặt câu, diễn đạt | Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc chỉ mắc 1-2 lỗi không đáng kể, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. | Mắc một vài lỗi dùng từ, đặt câu (3-5 lỗi), diễn đạt khá rõ ràng, mạch lạc. | Mắc khá nhiều lỗi dùng từ, đặt câu (6 lỗi trở lên) hoặc diễn đạt nhiều ý chưa rõ ràng, mạch lạc |
| 7 | Trình bày bài viết | Chữ viết rõ ràng, dễ đọc, không mắc lỗi chính tả, trình bày bài viết đúng quy cách và chỉn chu. | Chữ viết có thể đọc được, mắc 2-3 lỗi chính tả, trình bày bài viết đúng quy cách nhưng chưa sạch đẹp | Chữ viết khó đọc, cẩu thả, mắc nhiều lỗi chính tả, trình bày bài viết không đúng quy cách. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a.Mục tiêu**: Củng cố kiến thức, kĩ năng tìm ý, lập dàn ý khi viết bài báo cáo nghiên cứu.

**b.Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-**Gv trình chiếu một bài báo cáo nghiên cứu của hs.

- Yêu cầu hs phát hiện những nội dung còn thiếu trong bài viết so với đề cương của một bài báo cáo nghiên cứu.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

-Hs theo dõi và phát hiện những nội dung còn thiếu.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS trình nhận xét, góp ý về những điểm cần bổ sung trong bài báo cáo nghiên cứu của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét bài báo cáo của học sinh và những góp ý, bổ sung của các thành viên.

- Nhấn mạnh lại một số nội dung trong tâm trong một bài báo cáo nghiên cứu.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a.Mục tiêu**: Học sinh nghiên cứu, cảm nhận được vẻ đẹp và sức sống mãnh liệt của văn học dân gian đồng thời biết vận dụng nghiên cứu về các vấn đề khác của xã hội.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- Hs lựa chọn một đề tài nghiên cứu bất kì liên quan đến văn học dân gian.

- Trên cơ sở những kinh nghiệm rút ra từ phần thuyết trình bài nghiên cứu, hs thực hiện viết đoạn văn ngắn tập trung thể hiện những ý kiến đánh giá của bản thân về đề tài đã chọn.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh tìm hiểu và viết bài ( thực hiện ở nhà)

**Bước 3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh hoàn thành bài viết và gửi lên trang Paddlet của lớp theo thời gian quy định.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các tiêu chí trong bảng kiểm ( ở tiết học tiếp theo).

***Bảng kiểm đánh giá đoạn văn***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn. |  |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề, có những phát hiện mới mẻ, sáng tạo thể hiện được kết quả của quá trình nghiên cứu, tìm tòi. |  |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp. |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |
| **5** | Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |  |  |